

ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH
HUYỆN ỦY VỤ BẢN

*

Số 655-QĐ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vụ Bản, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc “*ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”;
- Căn cứ Quyết định số 242-QĐ/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Nam Định về việc “*ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Huyện uỷ.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Điều 2. Các Ban xây dựng Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện uỷ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 75-QĐ/HU, ngày 23/10/2020 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về “*ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*” và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh uỷ (Để báo cáo)
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện;
- Các Ban XD Đảng;
- Các TCCS Đảng;
- Lưu VTHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Phạm Văn Quyết



QUY CHẾ
Công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện Vụ Bản
(Ban hành kèm theo Quyết định số 655-QĐ/HU, ngày 30/3 /2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Cấp ủy Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của huyện.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị của huyện lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục I
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG,
CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước BCH Đảng bộ huyện lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

3. Phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên ở địa phương và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phát sinh trên địa bàn huyện.

5. Định kỳ giao ban, làm việc giữa Thường trực Huyện ủy với Ban Dân vận Huyện ủy, UBND huyện, lực lượng vũ trang, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

6. Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận Huyện ủy, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện theo thẩm quyền. Phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Huyện ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp BCH Đảng bộ huyện, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan trong việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Thẩm định đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy. Tham gia thẩm định đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh có liên quan đến công tác dân vận.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (*tình hình tôn giáo, tầng lớp trong xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân*) để báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Là cơ quan thường trực của một số Ban chỉ đạo về công tác dân vận theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

6. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan của UBND, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, Khối Dân vận Đảng ủy các xã, thị trấn trực thuộc huyện.

Điều 6: Văn phòng Huyện ủy, các Ban Đảng của Huyện ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu, đề xuất với BCH Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về các giải pháp về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của BCH Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp BCH Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Huyện ủy quy định.

- Văn phòng Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của Khối Dân vận Đảng ủy các xã, thị trấn; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của BCH Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về công tác dân vận.

- Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với Hội quần chúng của huyện được cấp ủy, chính quyền giao nhiệm vụ.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin tuyên truyền và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình “dân vận khéo”.

- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy trong việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận.

Điều 7. Đảng ủy, chi ủy trực thuộc Huyện ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời xây dựng các giải pháp thực hiện công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo phân công người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

4. Định kỳ giao ban, làm việc giữa cấp ủy với Khối Dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ của Khối Dân vận, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương theo thẩm quyền. Phân công một đồng chí Phó Bí thư cấp ủy địa phương trực tiếp làm Trưởng khối Dân vận.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các ban ngành, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

Mục II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 8. Trách nhiệm của Hội đồng Nhân dân huyện

1. Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Phối hợp với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND huyện; giám sát việc bầu cử đại biểu HĐND các cấp; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND huyện bầu.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND huyện.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân huyện

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực Nhà nước.

3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của UBND huyện.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh về tình hình Nhân dân và công tác dân vận trên địa bàn huyện.

6. Phân công đồng chí Chủ tịch UBND huyện phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan trực thuộc UBND huyện phân công đồng chí Thủ trưởng cơ quan phụ trách công tác dân vận.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, ngành của huyện

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả quy định về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phân công đồng chí Thủ trưởng cơ quan phụ trách công tác dân vận. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan Tư pháp huyện

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng

cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hòa giải tại Tòa án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 12. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang huyện

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Mục III

TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CỦA HUYỆN

Điều 13. MTTQ Việt Nam huyện

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết dân, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức Nhà

nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện.

4. Phối hợp với UBND huyện tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động Nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; cử Hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và người Vụ Bản ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Điều 14. Các tổ chức chính trị-xã hội của huyện

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với MTTQ Việt Nam huyện tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Huyện ủy, UBND huyện và tham

mu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Vụ Bản ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 15. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương.

Điều 16. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 17. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận hệ thống chính trị của huyện; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 18. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

Điều 19. Cấp ủy, tổ chức Đảng trong huyện tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 20. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 21. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban Dân vận Huyện ủy, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện.

Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện;

phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Điều 22. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức Đảng trong huyện định kỳ làm việc với Ban Dân vận Huyện ủy, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm: UBND huyện, MTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang huyện báo cáo kết quả công tác dân vận với Huyện ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận Huyện ủy. Đảng ủy, chi ủy trực thuộc Huyện ủy báo cáo tình hình Nhân dân và công tác dân vận cho Huyện ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận Huyện ủy.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận của huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo hướng dẫn của Ban Dân vận Huyện ủy.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình Nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với Thường trực Huyện ủy; Ban Dân vận Huyện ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho Huyện ủy.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Điều 24. Căn cứ Quy chế này, các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc Huyện ủy xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 25. Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy giúp Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Điều 26. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận./.